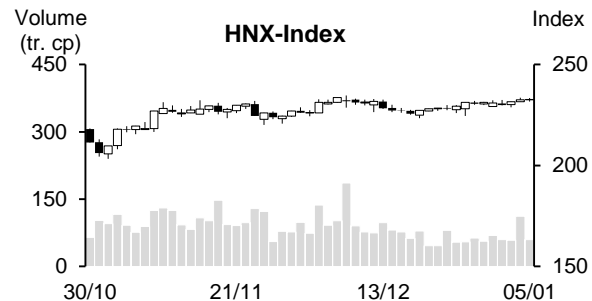
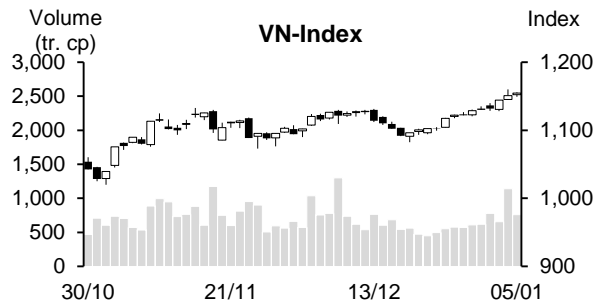


Ngày	Thứ 2 01/01	Thứ 3 02/01	Thứ 4 03/01	Thứ 5 04/01	Thứ 6 05/01	Trung bình
VN-Index		1,131.72	1,144.17	1,150.72	1,154.68	1,145.32
Thay đổi +/-		1.79	12.45	6.55	3.96	6.19
Thay đổi %		0.16%	1.10%	0.57%	0.34%	0.54%
KLGD khớp lệnh (tr. cp)		777.57	657.80	1,142.00	760.54	834.48
GTGD khớp lệnh (tỷ VND)		15,844.81	13,110.52	24,331.18	15,402.84	17,172.34
Mua/bán ròng khối ngoại (tỷ VND)		-354.93	-206.20	-17.34	-422.84	-250.33
VN30		1,131.64	1,144.85	1,156.37	1,161.14	1,148.50
Thay đổi +/-		0.18	13.21	11.52	4.77	7.42
Thay đổi %		0.02%	1.17%	1.01%	0.41%	0.65%
KLGD khớp lệnh (tr. cp)		184.21	179.57	422.36	229.46	253.90
GTGD khớp lệnh (Tỷ VND)		5,181.21	4,759.26	11,051.53	6,138.56	6,782.64
Mua/bán ròng khối ngoại (tỷ VND)		-173.00	17.78	-16.76	-169.53	-85.38
HNX-Index		229.99	231.64	232.56	232.76	231.74
Thay đổi +/-		-1.05	1.65	0.92	0.20	0.43
Thay đổi %		-0.46%	0.72%	0.40%	0.09%	0.19%
KLGD khớp lệnh (tr. cp)		59.65	58.22	112.06	59.82	72.44
GTGD khớp lệnh (Tỷ VND)		1,158.74	1,060.52	2,160.81	1,101.20	1,370.32
Mua/bán ròng khối ngoại (tỷ VND)		-29.25	-7.82	1.53	11.49	-6.01



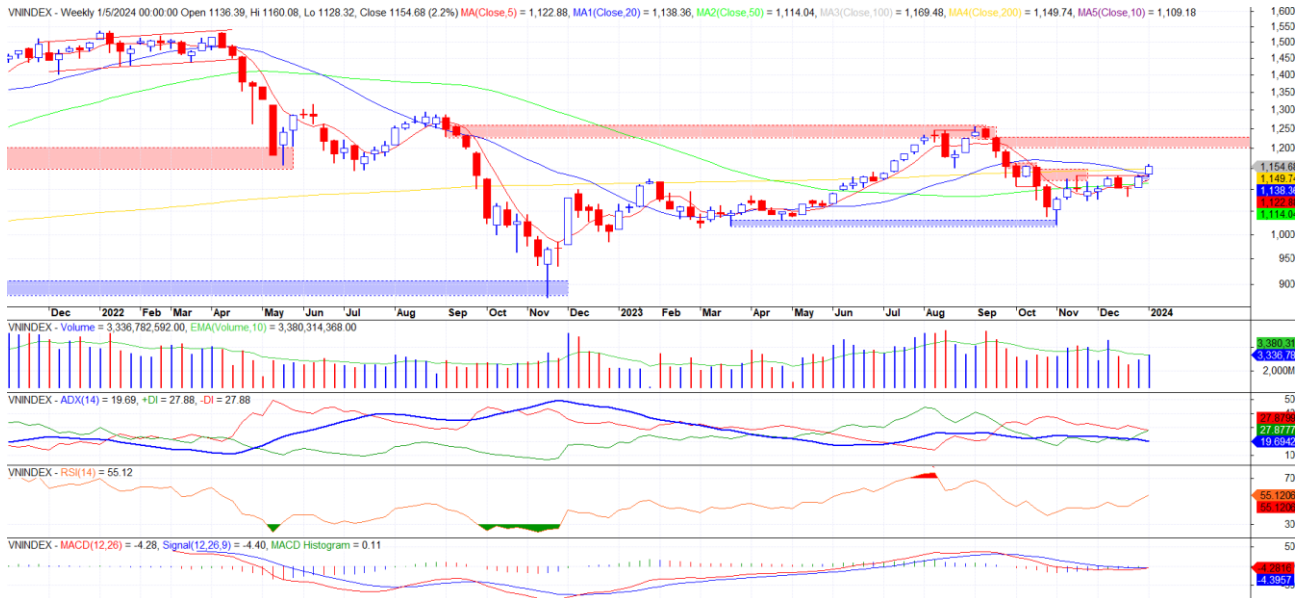
ĐIỂM NHẤN THỊ TRƯỜNG

Thị trường tiếp tục tăng điểm hưng phấn trong tuần giao dịch đầu tiên của năm mới. Sắc xanh được ghi nhận trong tất cả 4 phiên giao dịch khi dòng tiền có xu hướng nhập cuộc trở lại mạnh mẽ. Bằng chứng là giá trị giao dịch khớp lệnh bình quân trên hai sàn HoSE và HNX ghi nhận mức tăng lên đến 34% so với tuần trước đó. Mặc dù vậy, lực cầu có xu hướng tập trung kéo trụ (chủ yếu là từ nhóm ngân hàng) chứ không lan tỏa. Trong khi đó, các nhóm ngành khác phần lớn có xu hướng giằng co biên độ hẹp. Độ rộng thị trường cũng cho thấy sự cân bằng, tuy nhiên có những phiên số mã giảm chiếm ưu thế dẫn đến tình trạng “xanh vỏ đỏ lòng” của các chỉ số chính. Về diễn biến giao dịch của khối ngoại, sức ép đã xuất hiện trở lại khi khối này bán ròng trong xuyên suốt cả tuần qua.

GÓC NHÌN KỸ THUẬT

VN_Index có tuần đầu năm giao dịch khá tốt khi nhanh chóng vượt cản quanh 1132 với khối lượng tăng cao trở lại, nhờ lực kéo từ nhóm Ngân hàng. Tín hiệu này cho thấy chỉ số đã thoát khỏi tình trạng sideway kéo dài hơn cả tháng qua và đang quay lại xu hướng tăng trung hạn. Chúng tôi kỳ vọng mục tiêu gần nhất của nhịp tăng này là vùng 1200-1230. Tuy nhiên, ngắn hạn có thể sẽ có một vài phiên điều chỉnh trở lại khi chỉ số đang có dấu hiệu chịu áp lực bán chốt lời quanh 1160 thể hiện qua nền rút đầu gần cuối tuần. Đây khả năng sẽ chỉ là nhịp retest hỗ trợ 1120-1132 trước khi tiếp tục xu hướng tăng.

VN-Index



HNX-Index cũng có tuần tăng, nhưng mức tăng không tốt bằng do không có các cổ phiếu vốn hóa lớn bên sàn này. Tín hiệu tuần chỉ xuất hiện nến tăng thân nhỏ với khối lượng tăng nhẹ. Trên đồ thị ngày, có tín hiệu đáng chú ý với nến tăng thoát vùng tích lũy vài phiên kèm khối lượng tăng cao, cho khả năng có thể break đỉnh 235 trong tuần này và xác nhận quay lại xu hướng tăng trung hạn. Mục tiêu hướng về vùng 247-255.

HNX-Index



Nhìn chung, cả hai chỉ số trải qua tuần giao dịch đầu năm khá tích cực, với VN-Index đã xác nhận quay lại tăng trung hạn, khả năng HNX-Index cũng sẽ sớm có tín hiệu tương tự. Chiến lược chung có thể tham gia với tỷ trọng ở mức trung bình và gia tăng thêm khi có tín hiệu retest thành công. Ưu tiên chú ý các nhóm mạnh như Ngân hàng, Thép, Khu công nghiệp, Dầu khí, Chứng khoán, Bất động sản, Xây lắp điện, Chăn nuôi heo.

THỐNG KÊ THỊ TRƯỜNG**TOP 5 KHỐI LƯỢNG KHỚP LỆNH**

HOSE			
Mã CK	Đóng cửa (VND)	Thay đổi %	KL KL (cp)
SHB	11,550	6.94%	156,337,367
VND	22,300	0.22%	113,367,896
SSI	34,150	4.12%	113,337,455
VIX	16,750	-2.05%	109,882,058
GEX	22,150	-6.14%	108,241,580

HNX			
Mã CK	Đóng cửa (VND)	Thay đổi %	KL KL (cp)
SHS	18,700	-1.06%	70,124,787
CEO	22,900	0.88%	37,748,763
HUT	20,500	1.49%	26,904,792
MBS	22,900	0.88%	15,218,101
PVS	38,200	0.53%	11,124,283

TOP 5 GIÁ TRỊ KHỚP LỆNH

HOSE			
Mã CK	Đóng cửa (VND)	Thay đổi %	GT KL (tỷ VND)
SSI	34,150	4.12%	3,802.4
STB	29,300	4.83%	2,795.6
HPG	27,800	-0.54%	2,683.9
VND	22,300	0.22%	2,540.7
GEX	22,150	-6.14%	2,427.9

HNX			
Mã CK	Đóng cửa (VND)	Thay đổi %	GT KL (tỷ VND)
SHS	18,700	-1.06%	1,317.5
CEO	22,900	0.88%	863.4
HUT	20,500	1.49%	551.0
IDC	51,800	-0.58%	462.2
PVS	38,200	0.53%	425.6

THỐNG KÊ TÁC ĐỘNG CHỈ SỐ**TOP 5 TÁC ĐỘNG TĂNG INDEX**

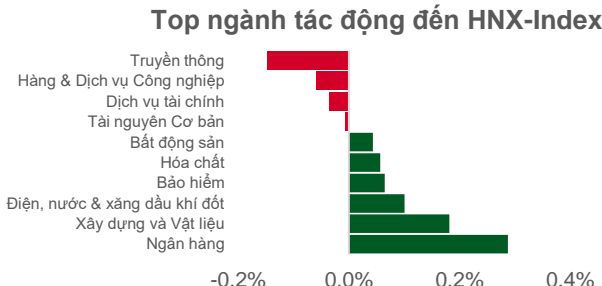
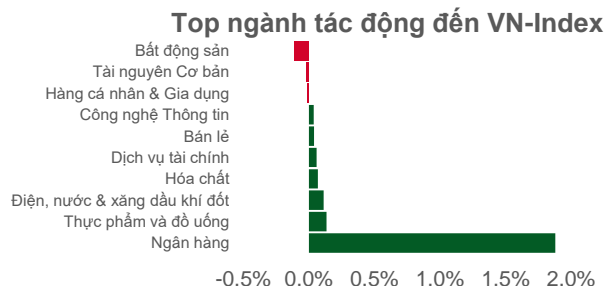
HOSE			
Mã CK	Đóng cửa (VND)	Thay đổi %	Tác động %
VCB	86,200	7.35%	0.73%
CTG	29,000	7.01%	0.22%
MBB	20,500	9.92%	0.21%
BID	44,500	2.53%	0.14%
ACB	25,450	6.49%	0.13%

HNX			
Mã CK	Đóng cửa (VND)	Thay đổi %	Tác động %
BAB	13,300	4.72%	0.16%
NVB	11,200	6.67%	0.13%
VCS	57,400	4.36%	0.12%
DTK	11,400	3.64%	0.09%
HUT	20,500	1.49%	0.09%

TOP 5 TÁC ĐỘNG GIẢM INDEX

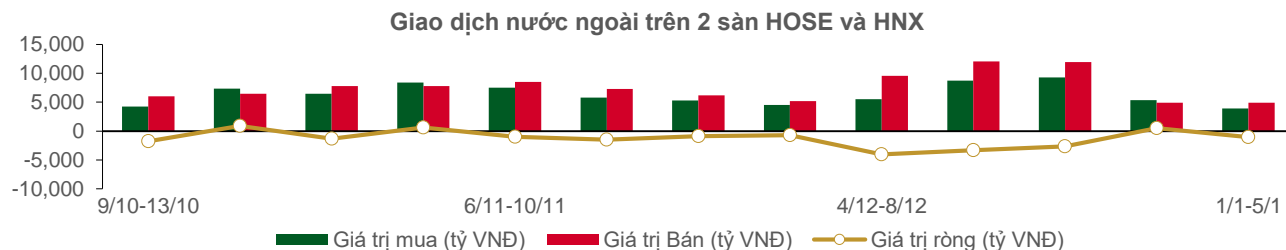
HOSE			
Mã CK	Đóng cửa (VND)	Thay đổi %	Tác động %
BCM	60,500	-3.82%	-0.05%
VIC	44,100	-1.12%	-0.04%
VGC	52,000	-5.28%	-0.03%
GEX	22,150	-6.14%	-0.03%
HPG	27,800	-0.54%	-0.02%

HNX			
Mã CK	Đóng cửa (VND)	Thay đổi %	Tác động %
HTP	19,000	-21.16%	-0.15%
SHS	18,700	-1.06%	-0.05%
PRE	17,500	-6.91%	-0.04%
NTP	38,500	-2.53%	-0.04%
CDN	26,300	-4.71%	-0.04%



THỐNG KÊ GIAO DỊCH NƯỚC NGOÀI

Sàn GD	KL nước ngoài mua (tr. cp)	GT nước ngoài mua (tỷ VND)	KL nước ngoài bán (tr. cp)	GT nước ngoài bán (tỷ VND)	KL mua/ròng (tr. cp)	GT mua/bán ròng (tỷ VND)
HOSE	147.40	3,825.37	194.65	4,826.68	(47.25)	(1,001.31)
HNX	2.67	85.52	3.94	109.57	(1.27)	(24.05)
Tổng 2 sàn	150.06	3,910.89	198.59	4,936.25	(48.52)	(1,025.36)



TOP 5 MUA RÒNG CỦA KHỐI NGOẠI

HOSE			
Mã CK	Đóng cửa (VND)	KL ròng (cp)	GT ròng (tỷ VND)
VCB	86,200	3,738,833	316.09
VPB	19,200	7,159,400	138.00
VHC	66,300	1,306,260	93.35
OCB	14,250	3,569,500	50.33
MSB	13,550	3,499,400	47.82

HNX			
Mã CK	Đóng cửa (VND)	KL ròng (cp)	GT ròng (tỷ VND)
IDC	51,800	1,014,200	52.67
SHS	18,700	223,108	4.26
LAS	14,900	265,500	3.86
VGS	22,800	86,380	1.99
NRC	4,900	322,500	1.58

TOP 5 BÁN RÒNG CỦA KHỐI NGOẠI

HOSE			
Mã CK	Đóng cửa (VND)	KL ròng (cp)	GT ròng (tỷ VND)
FUESSVFL	19,080	(21,530,200)	(395.85)
VHM	43,100	(5,067,770)	(220.16)
FUEVFVND	26,600	(6,978,082)	(184.78)
SHB	11,550	(8,920,244)	(100.26)
VRE	23,350	(4,281,311)	(99.51)

HNX			
Mã CK	Đóng cửa (VND)	KL ròng (cp)	GT ròng (tỷ VND)
PVS	38,200	(1,440,950)	(54.95)
BVS	25,400	(629,000)	(15.67)
HUT	20,500	(301,000)	(6.18)
TNG	20,100	(292,773)	(5.80)
TIG	12,400	(246,400)	(3.04)

Đảm bảo phân tích

Báo cáo được thực hiện bởi Phạm Quang Chương, chuyên viên phân tích – Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng. Mỗi nhân viên phụ trách về phân tích, chiến lược hay nghiên cứu chịu trách nhiệm cho sự chuẩn bị và nội dung của tất cả các phần có trong bản báo cáo nghiên cứu này đảm bảo rằng, tất cả các ý kiến của những người phân tích, chiến lược hay nghiên cứu đều phản ánh trung thực và chính xác ý kiến cá nhân của họ về những vấn đề trong bản báo cáo. Mỗi nhân viên phân tích, chiến lược hay nghiên cứu đảm bảo rằng họ không được hưởng bất cứ khoản chi trả nào trong quá khứ, hiện tại cũng như tương lai liên quan đến các khuyến cáo hay ý kiến thể hiện trong bản báo cáo này.

Miễn trừ trách nhiệm

Thông tin này được tổng hợp từ các nguồn mà chúng tôi cho rằng đáng tin cậy, nhưng chúng tôi không chịu trách nhiệm về sự hoàn chỉnh hay tính chính xác của nó. Đây không phải là bản chào hàng hay sự nài khẩn mua của bất cứ cổ phiếu nào. Chứng khoán Phú Hưng và các chi nhánh và văn phòng và nhân viên của mình có thể có hoặc không có vị trí liên quan đến các cổ phiếu được nhắc tới ở đây. Chứng khoán Phú Hưng (hoặc chi nhánh) đôi khi có thể có đầu tư hoặc các dịch vụ khác hay thu hút đầu tư hoặc các hoạt động kinh doanh khác cho bất kỳ công ty nào được nhắc đến trong báo cáo này. Tất cả các ý kiến và dự đoán có trong báo cáo này được tạo thành từ các đánh giá của chúng tôi vào ngày này và có thể thay đổi không cần báo trước

© Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng (PHS).

Tầng 21, Phú Mỹ Hưng Tower, 08 Hoàng Văn Thái, Phường Tân Phú, Quận 7, Tp. HCM

Điện thoại: (84-28) 5 413 5479

Fax: (84-28) 5 413 5472

Customer Service: 1900 25 23 58

Call Center: (84-28) 5 413 5488

E-mail: info@phs.vn / support@phs.vn

Web: www.phs.vn

PGD Phú Mỹ Hưng

Tòa nhà CR2-08, 107 Tôn Dật Tiên,
Phường Tân Phú, Quận 7,
Tp. HCM

Điện thoại: (84-28) 5 413 5478

Fax: (84-28) 5 413 5473

Chi nhánh Quận 3

Tầng 4 & 5, D&D Tower, 458
Nguyễn Thị Minh Khai, Phường 2,
Quận 3, Tp. HCM

Điện thoại: (84-28) 3 820 8068

Fax: (84-28) 3 820 8206

Chi nhánh Thanh Xuân

Tầng 5, Tòa nhà UDIC Complex, N04
Hoàng Đạo Thúy, Phường Trung
Hòa, Quận Cầu Giấy, Hà Nội.

Điện thoại: (84-24) 6 250 9999

Fax: (84-24) 6 250 6666

Chi nhánh Tân Bình

Tòa nhà Park Legend, 251 Hoàng Văn
Thụ, Phường 2, Quận Tân Bình, Tp.
HCM.

Điện thoại: (84-28) 3 813 2401

Fax: (84-28) 3 813 2415

Chi nhánh Hà Nội

Tầng 5, Tòa nhà Vinafor,
127 Lò Đúc, Quận Hai Bà Trưng,
Hà Nội

Điện thoại: (84-24) 3 933 4566

Fax: (84-24) 3 933 4820

Chi nhánh Hải Phòng

Tầng 2, Tòa nhà Eliteco, 18 Trần
Hưng Đạo, Quận Hồng Bàng, Hải
Phòng

Điện thoại: (84-225) 384 1810

Fax: (84-225) 384 1801

Chi nhánh Quận 1

Phòng 1003A, Tầng 10, Tòa nhà Ruby,
81-83-83B-85 Hàm Nghi,
Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1,
Tp. HCM

Điện thoại: (84-28) 3 535 6060

Fax: (84-28) 3 535 2912